

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Trị - Địa chỉ: 195 Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị - Mã số thuế: 0400101394-002 - Số tài khoản: 5310004932 Tại Ngân hàng BIDV Quảng Bình
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: 1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 4. ĐKCT; 5. ĐKC; 6. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu; 7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận : Phòng Kế hoạch- Công ty Điện lực Quảng Trị. - Địa chỉ : Số 195 Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. - Điện thoại : (84) 02322.241283 - Địa chỉ email : khvtqbpc@gmail.com
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10 % giá hợp đồng. - <u>Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng:</u> + Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được Số bảo hành. + Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp. + Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với

	<p>giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Nhà thầu phải tự thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>Trường hợp hàng hóa và dịch vụ được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định như trên.</p> <p>Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu số 18 phần 4 Biểu mẫu hợp đồng.</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị ...% giá hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p><u>Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:</u></p> <p>Ngoài các trường hợp không được trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại CDNT, các trường hợp sau nhà thầu sẽ bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.</p> <p>Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm trễ của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.</p> <p>Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho nhà thầu</p>

	<i>không chậm hơn 28 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được Sổ bảo hành từ nhà thầu.</i>
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: <i>Nhà thầu có thời hạn 56 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của Chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</i></p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu phê duyệt. - Tiến độ giao hàng. - Tiến độ thực hiện dịch vụ. - Thông báo giao hàng. - Chứng từ giao hàng. - Tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng. - Sổ bảo hành - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu, chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu - (đối với VTTB sản xuất tại nước ngoài được cung ứng theo hợp đồng trong nước). <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì</p>

	<p>khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Tạm ứng: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất thủ tục giao hàng và dịch vụ lắp đặt theo quy định của hợp đồng, Bên mua nhận được hồ sơ thanh toán như dưới đây, Bên mua sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Nhà thầu 100% giá trị hàng hoá của Hợp đồng (bao gồm VAT).</p> <p>Hồ sơ thanh toán gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 02 bản chính văn bản đề nghị thanh toán; Chứng từ thanh toán gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 03 bản gốc (Hóa đơn chuyển đổi) hóa đơn tài chính của Nhà thầu mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá và tổng giá cho QTPC. + 02 bản sao (có chứng thực) phiếu xuất xưởng hàng hoá theo mẫu của cục đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) (nếu xe sản xuất trong nước). + 02 bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu của Cục ĐKVN ban hành (đối với xe nhập khẩu) + 02 bản (photo) Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp (nếu xe sản xuất trong nước) + 02 bản sao Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đối với xe nhập khẩu). + 02 bản gốc biên bản giao nhận và kiểm tra VTTB giữa đại diện Nhà thầu và đại diện Chủ đầu tư (theo mẫu kèm theo hợp đồng). + Sổ bảo hành theo quy định tại E-ĐKC 23.3
E-ĐKC 15.2	<p>Quyền: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 18.2	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Đóng gói hàng hóa: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì xuất nhập khẩu quốc tế để tránh mọi dạng hư hỏng trong khi vận chuyển. Việc đóng gói phải bền vững, không bị phá vỡ khi phơi ở nơi nhiệt độ cao, nước muối và mưa trong khi vận chuyển, bốc xếp và lưu kho bãi. Kích thước và trọng lượng của kiện hàng phải tính toán phù hợp cho việc bốc xếp, vận chuyển.</p>
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho Chủ đầu tư kể cả bảo hiểm (nếu thấy cần thiết)</p>

E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không áp dụng
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>Kiểm tra giao nhận hàng: <i>Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hàng đến kho Chủ đầu tư, đại diện hai bên sẽ tiến hành kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng hàng hóa và lập Biên bản kiểm tra giao nhận chi tiết. Biên bản kiểm tra giao nhận hàng tại kho này làm cơ sở để thanh toán hợp đồng cũng như để khiếu nại Nhà thầu nếu có thiệt hại hay hàng hóa không đúng yêu cầu.</i></p> <p>a. <i>Thí nghiệm kiểm tra: Vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền thuê một pháp nhân độc lập, đủ thẩm quyền để thí nghiệm kiểm tra xác suất mẫu các loại hàng hoá theo các thông số kỹ thuật mà Nhà thầu đã mô tả trong hồ sơ chào thầu của mình. Căn cứ vào biên bản thí nghiệm kiểm tra này, Chủ đầu tư sẽ đưa ra những quyết định công bằng và phù hợp với quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên như sau:</i></p> <p>- <i>Trường hợp kết quả thí nghiệm kiểm tra cho thấy các thông số kỹ thuật của hàng hoá đạt hoặc tốt hơn các thông số kỹ thuật đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thí nghiệm kiểm tra này.</i></p> <p><i>Trường hợp kết quả thí nghiệm kiểm tra cho thấy bất kỳ thông số kỹ thuật của hàng hoá không đạt các thông số kỹ thuật yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối toàn bộ lô hàng, thông báo trả hàng, thu bảo đảm thực hiện hợp đồng và tiến hành thanh lý hợp đồng. Đồng thời Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thí nghiệm kiểm tra này.</i></p>
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Công ty Điện lực Quảng Trị.
E-ĐKC 22	<p>- <i>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</i></p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ</p>

liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 2%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

Bồi thường thiệt hại, phạt do vi phạm hợp đồng:

Nhà thầu cam kết sẽ thực hiện việc giao hàng hóa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đúng tiến độ theo yêu cầu của hợp đồng.

Trừ trường hợp bất khả kháng (là những sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

+ *Nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên;*

+ *Bên đó không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi ký kết hợp đồng;*

+ *Đã xảy ra mà bên đó không thể tránh được hoặc không khắc phục được một cách hợp lý, và*

+ *Thực tế không thể quy cho bên kia.*

Nếu Nhà thầu chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ giao hàng của mình thì sẽ phải chịu phạt chậm tiến độ như sau:

- *Nếu Nhà thầu không giao bất kỳ hoặc tất cả hàng hóa trong thời gian nêu trong Bảng giá, phạm vi cung cấp, thời gian và địa điểm giao hàng hoặc một thời hạn khác do Chủ đầu tư thống nhất, Chủ đầu tư sẽ trừ vào giá Hợp đồng, mà không làm ảnh hưởng đến việc sửa sai khác theo Hợp đồng, xem như phạt chậm trễ tiến độ giao hàng, với mức phạt là 1% giá trị hàng hoá giao trễ/tuần.*

- *Nếu Nhà thầu không thực hiện các công việc liên quan đến phân dịch vụ kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư hoặc thực hiện chậm các công việc liên quan đến phân dịch vụ so với quy định của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ phạt chậm tiến độ thực hiện dịch vụ với mức phạt là 1% giá trị dịch vụ/tuần.*

- *Mức phạt đối với vi phạm chậm trễ (gồm trễ giao hàng và trễ thực hiện dịch vụ) tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (trước thuế). Khi đạt mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.*

Ngoài các khoản phạt chậm tiến độ, Chủ đầu tư được quyền xem xét yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng gây ra, bao gồm nhưng không giới hạn các vi phạm sau giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng...

Riêng các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn: dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... tại các khu vực địa

	<p>lý, quốc gia đã được công bố tình trạng nêu trên thì không được coi là điều kiện bất khả kháng trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp đồng. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm về bất kỳ sự kiện chậm tiến độ trong quá trình thực hiện hợp đồng mà không được tính đến các lý do của dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... trừ các trường hợp tình trạng dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... do Chính phủ Việt Nam công bố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của Nhà thầu.</p> <p><i>Nhà thầu cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.</i></p>
E-ĐKC 23.3	<p>Thời hạn bảo hành là: <i>03 năm hoặc 100.000km tùy vào điều kiện nào đến trước, kể từ ngày bàn giao hàng hóa. Địa điểm bảo hành: tại các đại lý ủy quyền chính thức của hãng sản xuất.</i></p>
E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 30 ngày</p>
E-ĐKC 27.7 (d)	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % <i>[nếu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%]</i> giá trị giảm giá hợp đồng.</p>